| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 26-9-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nụ.
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ksơr Y Nai.
2. Bà Mai Thị My.
***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Phong – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** Võ Quang T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/3/1987, tại tỉnh Đồng Tháp; CCCD số: 082087017563, cấp ngày: 21/8/2022, nơi cấp: Cục Q về TTXH. Nơi đăng ký HKTT: Số B L, phường T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: Số D Đường số A, Khu phố B, phường B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; Có vợi là Lê Thị Huyền L1, sinh năm 1992 và 01 người con, sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2025 đến ngày 01/8/2025 được áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên:** Ngô Minh H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/10/1989, tại tỉnh Thái Nguyên; CCCD số: 019089009290, cấp ngày: 09/5/2021, nơi cấp: Cục Q về TTXH. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, tỉnh Thái Nguyên; Nghề

nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965;

Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Hoàng Thị H2, sinh năm 1989 và 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2025 đến ngày 05/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đắk Lắk thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Thanh L2 – sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm L, xã L, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu H3 – sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm L, xã L, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng đầu tháng 12/2024, Võ Quang T đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi gắn sim số 0938.338.710 đăng nhập tài khoản Facebook "Quang Trung" tham gia các hội nhóm bán pháo hoa. Tại đây, T thấy có tài khoản facebook "Trương Công T1" đăng tải các đoạn video về pháo hoa do Thái Lan sản xuất để ai có nhu cầu mua pháo hoa thì liên hệ. T thấy có số điện thoại 0974.457.208 của tài khoản facebook "Minh H" để lại dưới phần bình luận của bài đăng nên T đã sử dụng tài khoản zalo "Quang Trung" được đăng ký bằng số điện thoại 0938.338.710 liên hệ với tài khoản zalo "Minh Hải" được đăng ký bằng số điện thoại 0974.457.208 của Ngô Minh H thì thấy đã được kết bạn, vì trước đó có mua bán linh kiện loa, đài cũ với nhau. Qua trao đổi, T biết H cần mua 08 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ống phóng do Thái Lan sản xuất với giá là 1.000.000 đồng/hộp nhưng do chưa kiếm được pháo nên T có nói với H sau khi kiếm được pháo T sẽ liên lạc lại. Trong tháng 12/2024, T tìm mua được 08 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ống phóng do Thái L3 sản xuất từ một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 950.000 đồng/hộp, nên T sử dụng tài khoản zalo "Quang Trung" liên lạc với tài khoản zalo "Minh H" để thông báo cho H biết đã có đủ 08 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ông phóng do Thái lan sản xuất, với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. H đồng ý mua nên gửi thông tin người nhận, địa chỉ nhận pháo

và đề nghị T gửi pháo qua nhà xe Huy Hoàng ra tỉnh Thái Nguyên cho H và T yêu cầu H gửi thêm 200.000 đồng tiền vận chuyển thì H đồng ý. Sau đó, H sử dụng tài khoản số 109.005.970.171 thuộc ngân hàng V mang tên Ngô Minh H chuyển khoản số tiền 8.200.000 đồng đến tài khoản số 0938.338.710 thuộc ngân hàng Q1 mang tên Võ Quang T. Sau khi nhận được tiền, T sử dụng điện thoại di động liên hệ với nhà xe H4 thì gặp Nguyễn Hữu H3 (sinh năm 1987, trú tại xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là quản lý của nhà xe để hẹn giao hàng. Sau đó, T sử dụng dịch vụ vận chuyển Grap Bike gửi 01 thùng xốp, bên trong có 08 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ống phóng do Thái Lan sản xuất đến địa chỉ nhà xe H4 để gửi đi tỉnh Thái Nguyên cho H.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 30/12/2024, khi ôtô của nhà xe H4 mang biển kiểm soát 20B-019.64 do tài xế Nguyễn Thanh L2 (sinh năm 1988, trú tại Xóm L, xã L, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển đi đến K đường H, thuộc thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk thì bị Phòng C1 Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an huyện E kiểm tra phát hiện: 01 thùng xốp, bên trong có 08 hộp giấy nghi là pháo hoa nổ được T gửi đi tỉnh Thái Nguyên cho H và 02 thùng giấy carton chứa 32 hộp giấy nghi là pháo hoa nổ của Nguyễn Văn N. Công an huyện E đã lập biên bản làm việc và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh G, kết luận: 08 hộp giấy kín, bên ngoài mỗi hộp đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4 - 4911KL - Rich Boom - 49 SHOTS", đựng trong 01 thùng xốp chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 13,2kg.

Quá trình điều tra, xác định được 32 hộp giấy kín, đựng trong 02 thùng giấy carton là pháo hoa nổ, có khối lượng 54,6kg là của Nguyễn Văn N (hiện vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 03 ngày 23/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Quang T phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; bị cáo Ngô Minh H, phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quang T từ 13 (mười ba) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần án tuyên.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh H từ 09 (chín) tháng

đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần án tuyên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát số 20B-01964; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 1590063 đã được giải quyết ở vụ án khác nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 USB, màu bạc, nhãn hiệu VVA, dung lượng lưu trữ 16GB chứa nội dung ghi âm cuộc gọi từ số điện thoại 0938.338.710 của Võ Quang T là tài liệu, chứng cứ liên quan do Nguyễn Hữu H3 cung cấp, được kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 08 hộp giấy, sau khi giám định còn lại 06 hộp, bên ngoài mỗi hộp đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4 – 4911KL – Rich Boom – 49 SHOTS", tổng khối lượng là 9,8kg. Đây là vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh ngọc, số IMEI 1: 868401058249807, số IMEI 2: 868401058249815 của Võ Quang T; Và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO vỏ bằng kim loại, số IMEI 1: 865545054506579, số IMEI 2: 865545054506561 của Ngô Minh H là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với sim số 0974.457.208, 0976.352.960 của Ngô Minh H và sim số 0938.338.710 của Võ Quang T cần tịch thu tiêu hủy.

***Đối với số tiền 8.200.000 đồng mà bị cáo Võ Quang T phạm tội mà có, cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.***

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo về cơ bản phù hợp nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tại Bản cáo trạng số 62/CT-

VKS-HS ngày 11/9/2025 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, tại K đường H thuộc Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện và thu giữ tổng số 13,2kg pháo hoa nổ của Võ Quang T đang được gửi trên xe ô tô khách biển kiểm soát số 20B-019.64 của nhà xe H4, từ thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Thái Nguyên để bán cho Ngô Minh H sử dụng vào dịp tết Nguyên đán.

Xét hành vi của bị cáo Võ Quang T đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"*;

Hành vi của bị cáo Ngô Minh H đã phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, quy định:

*"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam";*

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- Hành vi của Võ Quang T đã buôn bán 13,2 kg pháo hoa nổ, còn Ngô Minh H đã tàng trữ 13,2 kg pháo hoa nổ là hành vi là nguy hiểm cho xã hội, không những làm ảnh hưởng đến việc quản lý nhà nước về phòng chống sản xuất, buôn bán hàng cấm nói chung và sản xuất buôn bán pháo nổ nói riêng đối với các loại hàng hóa cấm lưu thông. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, ham muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo T cố ý thực việc phạm tội, còn bị cáo H muốn có pháo để đốt trong dịp tên nguyên đán mà bất chấp các quy định của pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe, tính mạng của con người, làm mất an toàn xã hội, ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự do hành vi của các bị cáo đã gây ra.

- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T có bố đẻ là người có công với Cách mạng, bị nhiễm chất độc hoá học trong hoạt động kháng chiến và được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, có mẹ đẻ hiện đang bị K dạ dày giai đoạn 3, trong lao động sản xuất bị cáo T nhiều lần được tặng giấy khen, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo có cơ hội sửa sai, nên cần giao các bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

Vì vậy, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát số 20B-01964; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 1590063 đã được giải quyết ở vụ án khác nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 USB, màu bạc, nhãn hiệu VVA, dung lượng lưu trữ 16GB chứa nội dung ghi âm cuộc gọi từ số điện thoại 0938.338.710 của Võ Quang T là tài liệu, chứng cứ liên quan do Nguyễn Hữu H3 cung cấp, được kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 08 hộp giấy, sau khi giám định còn lại 06 hộp, bên ngoài mỗi hộp đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4 – 4911KL – Rich Boom – 49 SHOTS", tổng khối lượng là 9,8kg. Đây là vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh ngọc, số IMEI 1: 868401058249807, số IMEI 2: 868401058249815 của Võ Quang T; Và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO vỏ bằng kim loại, số IMEI 1: 865545054506579, số IMEI 2: 865545054506561 của Ngô Minh H là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối

với sim số 0974.457.208, 0976.352.960 của Ngô Minh H và sim số 0938.338.710 của Võ Quang T cần tịch thu tiêu hủy.

Cần truy thu buộc bị cáo Võ Quang T phải nộp số tiền 8.200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Vì đây là số tiền mà Võ Quang T và Ngô Minh H đã thỏa thuận mua bán pháo hoa nổ, bị cáo H đã chuyển cho bị cáo T.

*(Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).*

Đối với Nguyễn Hữu H3 là quản lý và Nguyễn Thanh L2 là lái xe của xe khách Huy Hoàng, khi nhận vận chuyển 01 thùng xốp thì H3 và L2 không biết bên trong có chứa pháo hoa nổ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ bán pháo hoa nổ cho Võ Quang T, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[4]. Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Võ Quang T phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; bị cáo Ngô Minh H, phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Võ Quang T cho UBND phường T, tỉnh Đồng Tháp; giao bị cáo Ngô Minh H cho UBND phường B, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt*

*của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.*

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát số 20B-01964; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 1590063 đã được giải quyết ở vụ án khác nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 USB, màu bạc, nhãn hiệu VVA, dung lượng lưu trữ 16GB chứa nội dung ghi âm cuộc gọi từ số điện thoại 0938.338.710 của Võ Quang T là tài liệu, chứng cứ liên quan do Nguyễn Hữu H3 cung cấp, được kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 08 hộp giấy, sau khi giám định còn lại 06 hộp, bên ngoài mỗi hộp đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4 – 4911KL – Rich Boom – 49 SHOTS", tổng khối lượng là 9,8kg. Đây là vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh ngọc, số IMEI 1: 868401058249807, số IMEI 2: 868401058249815 của Võ Quang T; Và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO vỏ bằng kim loại, số IMEI 1: 865545054506579, số IMEI 2: 865545054506561 của Ngô Minh H là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với sim số 0974.457.208, 0976.352.960 của Ngô Minh H và sim số 0938.338.710 của Võ Quang T cần tịch thu tiêu hủy.

Truy thu buộc bị cáo Võ Quang T phải nộp số tiền 8.200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

*(Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).*

Đối với Nguyễn Hữu H3 là quản lý và Nguyễn Thanh L2 là lái xe của xe khách Huy Hoàng, khi nhận vận chuyển 01 thùng xốp thì H3 và L2 không biết bên trong có chứa pháo hoa nổ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ bán pháo hoa nổ cho Võ Quang T, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

**3.** Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Quang T và Ngô Minh H. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quan

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Nụ**